

Số: 44 /2016/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 11 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;


Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 290/TTr-KHCN ngày 31/5/2016,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về việc phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 04/11/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, thủ trưởng Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (báo cáo);
- Tổng cục TCĐLCL (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (giám sát);
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, Các Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TTCB, TH (Đ). 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Điền

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2016

QUY ĐỊNH

Về việc phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2016 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- a) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;
- b) UBND cấp huyện;
- c) UBND cấp xã;
- d) Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

Chương II PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 3. Nguyên tắc phân công trách nhiệm

1. Đảm bảo cho các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thực hiện đầy đủ, đúng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao;
2. Phân công trách nhiệm phải đảm bảo tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

Điều 4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh; trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để tạo sự thống nhất trong việc chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc và chủ động tham mưu kế hoạch kiểm tra các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

c) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng hệ thống các tổ chức đánh giá sự phù hợp, bao gồm: thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định tại địa phương theo phân cấp của Nhà nước;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về quản lý trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Đồng thời, phối hợp cùng các ngành chức năng của tỉnh có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực của các sở, ban, ngành, UBND các cấp, các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ có hiệu quả công tác quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương;

e) Tổ chức, hướng dẫn việc xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và công bố tiêu chuẩn áp dụng; tiếp nhận và quản lý công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa chịu sự điều chỉnh của các quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Tổ chức, hướng dẫn, tiếp nhận và quản lý công bố hợp chuẩn đối với các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

g) Tổng hợp tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương theo định kỳ sáu tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

h) Tổng hợp kế hoạch kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường của các sở, ngành, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 7 hàng năm;

i) Là cơ quan thường trực Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng quốc gia của tỉnh; chủ trì tổ chức đánh giá, đề xuất hình thức tôn vinh, khen thưởng cấp quốc gia, cấp tỉnh đối với sản phẩm, hàng hóa của các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc về hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

k) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm xét và cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng về chất lượng sản phẩm, hàng hóa do các tổ chức, các nhân tổ chức trên địa bàn tỉnh;

l) Quản lý nhà nước về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể tại Điều 5 của Quy định này;

m) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa (trong đó chú trọng áp dụng hình thức thanh tra, kiểm tra đột xuất), giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật theo thẩm quyền; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tham mưu UBND tỉnh thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hoặc liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của các sở, ngành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên;

n) Chủ động tổ chức khảo sát (mua mẫu, phân tích mẫu chất lượng sản phẩm, hàng hóa), tìm hiểu thông tin thị trường và người tiêu dùng để đánh giá tình hình và diễn biến chất lượng các loại sản phẩm, hàng hóa trên thị trường từ đó tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo;

o) Hàng năm chuẩn bị nội dung hội nghị do UBND tỉnh chủ trì tổng kết, đánh giá công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh để kiểm điểm, rút kinh nghiệm và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương;

p) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; là cơ quan kiểm tra về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và xây dựng chương trình nâng suất ở địa phương; tham mưu, đề xuất quy hoạch, kế hoạch xây dựng hệ thống các tổ chức đánh giá sự phù hợp, bao gồm: thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định, chứng nhận, giám định tại địa phương theo phân cấp của Nhà nước và kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực để hỗ trợ có hiệu quả công tác quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương trong lĩnh vực được phân công quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất kế hoạch xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc trách nhiệm của ngành;

c) Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện và tổ chức tiếp nhận, quản lý công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm của ngành. Định kỳ hằng quý lập danh sách các tổ chức, cá nhân đã đăng ký công bố hợp quy, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ;

d) Thanh tra, kiểm tra (trong đó chú trọng áp dụng hình thức thanh tra, kiểm tra đột xuất) việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, xử lý vi phạm và giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tham mưu UBND tỉnh thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực được phân công quản lý khi cần thiết.

đ) Xây dựng kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng năm gửi Bộ quản lý ngành và UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ). Riêng kế hoạch kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường cho năm sau phải hoàn thành và gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa (kể cả kinh phí mua mẫu, phân tích mẫu) hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp;

Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, thanh tra đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của mình theo định kỳ sáu tháng, hàng năm và đột xuất;

e) Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành; đảm bảo các điều kiện, trang thiết bị kiểm tra, thử nghiệm phục vụ cho hoạt động kiểm tra, thanh tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

g) Quản lý nhà nước về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể tại Điều 5 của Quy định này;

h) Quyết định giao cơ quan, tổ chức trực thuộc làm nhiệm vụ đầu mối quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa và chịu trách nhiệm trong việc đôn đốc, tổng hợp, báo cáo về công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của sở, ngành. Quyết định phân công đồng chí lãnh đạo sở, ngành phụ trách bộ phận đầu mối. Thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ về lãnh đạo sở, ngành phụ trách bộ phận đầu mối và cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm đầu mối quản lý chất

lượng sản phẩm, hàng hóa để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và thuận tiện cho việc liên hệ, phối hợp;

i) Hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia và các hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

k) Hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của sở, ngành mình để kiểm điểm, rút kinh nghiệm và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Trách nhiệm của Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong khu kinh tế theo thẩm quyền;

b) Phối hợp các sở, ngành trong việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong khu kinh tế.

c) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu kinh tế, khu công nghiệp;

d) Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương theo phân cấp của UBND tỉnh.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương theo quy định tại Khoản 3, Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở quản lý chuyên ngành;

b) Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương theo phân cấp của UBND tỉnh;

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường tại địa phương cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ 6 tháng, hàng năm, đột xuất.

5. Trách nhiệm của UBND cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương theo quy định tại Khoản 4, Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

Điều 5. Phân công lĩnh vực quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất trên địa bàn tỉnh:

Các sở, ngành trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất (bao gồm cả sản phẩm nhóm 1 và nhóm 2), cụ thể như sau:

a) Sở Y tế:

- Y dược cổ truyền; sức khoẻ của cộng đồng; vệ sinh an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên; thuốc lá điếu; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

- Khám, chữa bệnh, chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, giải phẫu thẩm mỹ, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định tâm thần, y tế dự phòng, dân số-kế hoạch hóa gia đình;

- Thuốc, mỹ phẩm;

- Trang thiết bị, công trình y tế (hướng dẫn, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về trang thiết bị và công trình y tế).

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; gia súc gia cầm, vật nuôi;

- Vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón hữu cơ và phân bón khác theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ về quản lý phân bón; thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi;

- Quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định;

- Sản phẩm, dịch vụ trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối;

- Phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, động vật;

- Công trình thủy lợi, đê điều;

- Các dụng cụ, phương tiện, thiết bị khai thác, đánh bắt thủy sản đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong ngành thủy sản.

c) Sở Giao thông vận tải:

- Các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải được phân cấp quản lý;

- Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa;

- Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

d) Sở Xây dựng:

- Công trình xây dựng dân dụng;
- Vật liệu xây dựng (trừ thép);
- Kiến trúc, quy hoạch xây dựng bao gồm: quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, quy hoạch xây dựng các cửa khẩu biên giới quốc tế quan trọng;
- Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;
- Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

đ) Sở Công Thương:

- Phân bón vô cơ, hoá chất (trừ hóa chất dùng trong lịch vực gia dụng và y tế), vật liệu nổ công nghiệp;
- Sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật;
- Dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;
- Thương mại điện tử.

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động;
- Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;
- Các công trình vui chơi công cộng;
- Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

g) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Sản phẩm báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyên phát;
- Thiết bị viễn thông;
- Mạng lưới, công trình, sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, điện tử và công nghệ thông tin;
- Tần số vô tuyến điện và thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện;
- Dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

h) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tài nguyên, khoáng sản;
- Khí tượng thuỷ văn;
- Đo đạc bản đồ;
- Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

i) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Sách giáo khoa, sách tham khảo, giáo trình, tài liệu hướng dẫn giáo viên, ấn phẩm dùng trong nhà trường;

- Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;

- Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

k) Sở Tài chính: các sản phẩm liên quan đến dịch vụ kế toán, kiểm toán độc lập, tư vấn tài chính, thuế, thẩm định giá và kinh doanh xổ số.

l) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Ấn phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật;

- Trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao;

- Dịch vụ du lịch, khách sạn;

m) Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Nghệ An: tiền tệ, hoạt động ngân hàng, các thiết bị chuyên dùng cho ngân hàng.

n) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

o) Công an tỉnh: trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

p) Cảnh sát PCCC tỉnh: trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

q) Sở Khoa học và Công nghệ: thiết bị an toàn bức xạ hạt nhân; các nguồn phóng xạ; phương tiện, dụng cụ đo lường và các sản phẩm, hàng hoá khác, trừ các sản phẩm, hàng hóa đã nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p của mục này và các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia.

s) Ngoài ra, các sở, ngành thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành mình và các quy định khác của các cơ quan Trung ương và UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) trên địa bàn tỉnh:

a) Sở Y tế chịu trách nhiệm đối với thực phẩm, dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, mỹ phẩm, nguyên liệu sản xuất thuốc và thuốc chữa bệnh cho người, hoá chất gia dụng, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn, trang thiết bị y tế;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm đối với cây trồng, vật nuôi, muối, phân bón hữu cơ và phân bón khác, thức ăn chăn nuôi,

thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công trình thủy lợi, đê điều;

c) Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công vận tải chuyên dùng, công trình hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị;

d) Sở Công Thương chịu trách nhiệm đối với thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp; các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn và bảo vệ môi trường; phân bón vô cơ, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, trang thiết bị khai thác mỏ;

đ) Sở Xây dựng chịu trách nhiệm đối với vật liệu xây dựng (trừ thép), công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật;

e) Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chịu trách nhiệm đối với phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng;

g) Công an tỉnh: trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trừ trường hợp quy định tại điểm e điều này.

h) Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh: trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

i) Sở Thông tin và Truyền thông: chịu trách nhiệm đối với các thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện có khả năng gây nhiễu có hại hoặc gây mất an toàn bức xạ vô tuyến điện, trừ các thiết bị, tần số vô tuyến điện được phân bổ phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh;

k) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, các công trình vui chơi công cộng và các loại phương tiện bảo vệ cá nhân có khả năng gây mất an toàn trong quá trình sử dụng.

l) Sở Khoa học và Công nghệ: thực hiện quản lý chất lượng đối với các loại hàng hóa liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, thiết bị đo lường và sản phẩm, hàng hóa khác trừ sản phẩm, hàng hóa đã nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k của mục này.

m) Các sở, ngành còn chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa trong danh mục và quy trình quản lý hàng hóa phải kiểm định, khảo nghiệm ban đầu, kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng theo quy định.

n) Ngoài ra, các sở, ngành thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn theo quy định về chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn của ngành mình và các quy định khác của các cơ quan Trung ương và UBND tỉnh.

Chương III

QUAN HỆ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

Điều 6. Nguyên tắc phối hợp

1. Sự phối hợp phải được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, theo đúng nguyên tắc nghiệp vụ chuyên môn và chế độ bảo mật đã được pháp luật quy định cho mỗi cơ quan;

2. Kết quả phối hợp hoạt động phải được thông báo bằng văn bản của cơ quan chủ trì tới các cơ quan tham gia phối hợp;

3. Tôn trọng, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

4. Trong kiểm tra, thanh tra phải xác định rõ cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp; tránh chồng chéo, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Đảm bảo thời gian thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo yêu cầu.

Điều 7. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin, báo cáo, thông qua văn bản và các phương tiện thông tin liên lạc;

2. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo để bàn bạc, thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp;

3. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, phối hợp trong xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

4. Cử cán bộ tham gia trực tiếp vào các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

5. Thông báo hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan liên quan để xử lý các vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo thẩm quyền.

Điều 8. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong việc xây dựng các chủ trương, chính sách, kế hoạch công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong lĩnh vực được phân công;

2. Phối hợp trong việc chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm quản lý tốt chất lượng sản phẩm, hàng hoá do ngành, cấp mình quản lý;

3. Phối hợp trong việc xây dựng quy hoạch hệ thống đánh giá sự phù hợp; xây dựng chương trình nâng cao năng suất, chất lượng ở địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; trao đổi cung cấp thông tin về tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hoá cũng như các vấn đề khác có liên quan tới chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong ngành với các bên hữu quan;

5. Phối hợp trong việc đào tạo nâng cao nghiệp vụ về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

6. Phối hợp trong công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

7. Phối hợp trong hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá ban hành kèm theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Kinh phí thực hiện

1. Sở Tài chính thẩm định dự toán và bố trí kinh phí hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá của các sở, ban, ngành liên quan có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo định mức phân bổ ngân sách, chế độ nhà nước quy định và nhiệm vụ cụ thể được giao cho từng cơ quan đơn vị.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt các dự án đầu tư tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ nguồn ngân sách của nhà nước.

Điều 10. Khen thưởng

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua khen thưởng tỉnh tổng hợp công tác khen thưởng định kỳ, đột xuất đối với tổ chức cá nhân trong lĩnh vực quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá.

Hàng năm, giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu UBND tỉnh đánh giá, xếp loại các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện về hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hoá. Kết quả đánh giá xếp loại này là một tiêu chí trong xếp loại thi đua cuối năm của các sở, ngành, UBND cấp huyện;

Giao Sở Nội vụ bổ sung tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong xếp loại thi đua các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã.

Điều 11. Kỹ luật

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện không tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Quyết định này và các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

UBND cấp xã không tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Quyết định này và các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Chủ tịch UBND cấp xã phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện.

Các công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nếu không hoàn thành nhiệm vụ thì bị xử lý kỷ luật theo Luật Công chức, Luật Viên chức, nếu vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các UBND cấp huyện, xã tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Điền